

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Hưng Bình,  
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Đất đai ngày 29/11/2013;  
Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ  
phê duyệt Quy hoạch chung điều chỉnh thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030,  
tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh  
Nghệ An quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của UBND thành phố Vinh tại Tờ trình số 7122/TTr-UBND ngày 29/11/2019;  
đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 67/SXD.KTQH ngày 08/01/2020 về việc  
thẩm định Quy hoạch phân khu phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
và hồ sơ quy hoạch.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Hưng Bình,  
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Hưng Bình, thành phố  
Vinh, tỉnh Nghệ An.

**2. Chủ đầu tư lập quy hoạch:** Ủy ban nhân dân thành phố Vinh.

**3. Tư vấn lập quy hoạch:** Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia.

**4. Phạm vi ranh giới và thời hạn lập quy hoạch:**

*4.1. Phạm vi ranh giới:*

- Phía Bắc giáp: Phường Hà Huy Tập;
- Phía Nam giáp: Phường Lê Mao;
- Phía Đông giáp: Các phường: Hưng Phúc, Trường Thi;
- Phía Tây giáp: Các phường: Lê Lợi, Quang Trung.

*4.2. Niên độ quy hoạch:* Đến năm 2030.



## 5. Tính chất, chức năng:

- Là đơn vị hành chính của thành phố Vinh, gồm các khu chức năng chính: Khu ở dân cư, thương mại dịch vụ, khu hành chính, văn hóa, và các công trình công cộng.

- Là khu vực đô thị chính trang và phát triển mới, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ.

## 6. Mục tiêu và nhiệm vụ của đồ án:

- Cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 và Đề án phát triển thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2468/QĐ-TTg ngày 29/12/2015.

- Điều tra đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên, địa hình, hiện trạng xây dựng, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, các điều kiện kinh tế xã hội khu vực quy hoạch.

- Định hướng phát triển kinh tế xã hội, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng cơ sở, hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch.

- Tổ chức quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phù hợp thực tế của khu vực và định hướng điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Xây dựng quy định quản lý theo đồ án làm cơ sở pháp lý để quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

## 7. Quy mô đất đai, dân số:

### 7.1. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng: 20.267 người.

- Dân số khu vực dự báo đến năm 2030: 22.000 người.

### 7.2. Quy mô đất đai: Tổng diện tích khu đất quy hoạch 161,69ha.

**8. Cơ cấu quy hoạch phân khu chức năng và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:** Theo bản vẽ QH 04, QH 05.

### 8.1. Công trình công cộng:

a) Ủy ban nhân dân phường (Ký hiệu CC-2): Được giữ nguyên vị trí hiện có trên trục đường Lê Hồng Phong, thuộc khối 22. Các công trình xây dựng gồm: Trụ sở HĐND, UBND phường. Tổng diện tích 0,22ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 01-03 tầng.

### b) Nhà văn hóa khối, cây xanh + thể dục thể thao:

- Nhà văn hóa khối (Ký hiệu từ VH-1 đến VH-17): Tổng diện tích 0,55ha; Mật độ xây dựng từ 30 - 80%; Tầng cao 01 tầng.

- Khu cây xanh, sân thể thao (Ký hiệu CXTT-1, CXTT-2): Gồm 01 sân thể thao của Phường được giữ nguyên vị trí hiện có (tiếp giáp đường Lý Thường Kiệt) và quy hoạch mới 01 sân thể thao khối ở phía Nam trường THPT Huỳnh Thúc Kháng. Tổng diện tích 0,78 ha.

c) *Đài tưởng niệm (Ký hiệu CC-1)*: Được giữ nguyên vị trí hiện có ở phía Nam khu cây xanh thể dục thể thao 1, tiếp giáp đường Kim Đồng và Nguyễn Đức Cảnh. Diện tích 0,60ha; Mật độ xây dựng khoảng 25%; Tầng cao 1 tầng.

d) *Công trình y tế*:

- Trạm y tế Phường (Ký hiệu YT-1): Được giữ nguyên vị trí hiện có (tiếp giáp đường Đốc Thiệt), thuộc khối Vĩnh Quang. Diện tích 0,22 ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1 - 2 tầng.

- Bệnh viện Thái Thượng Hoàng (Ký hiệu YT-2): Được giữ nguyên vị trí hiện có, bám dọc trục đường Nguyễn Sỹ Sách. Diện tích 0,17 ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao 11 tầng.

- Bệnh viện Công an thuộc khối 17 (Ký hiệu YT-3): Được giữ nguyên vị trí hiện có, nằm ở góc giao giữa đường Nguyễn Tiến Tài và Hồ Sỹ Dương. Diện tích 0,35 ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao 2 tầng.

e) *Công trình giáo dục*:

- Trường mầm non gồm 05 vị trí (Ký hiệu TH-1, TH-2, TH-4, TH-5, TH-7) với tổng diện tích 1,97 ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1-3 tầng.

- Trường Tiểu học Hưng Bình (Ký hiệu TH-6): Được giữ nguyên vị trí hiện có, bám trục đường Lý Thường Kiệt, thuộc khối 20. Tổng diện tích 0,61ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1-4 tầng.

- Trường THCS Hưng Bình (Ký hiệu TH-3): Được quy hoạch ở vị trí mới bám trục đường quy hoạch mới rộng 18m (nối giữa đường Đốc Thiệt và đường Nguyễn Quốc Trị). Diện tích 0,74ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1-4 tầng.

- Trường thực hành sư phạm (Ký hiệu GD-1): Được giữ nguyên vị trí hiện có bám dọc đường Nguyễn Đức Cảnh, phía Đông giáp Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh. Diện tích 0,59ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1-7 tầng.

- Trường Cao đẳng sư phạm cơ sở 2 (Ký hiệu GD-2, GD-3): Được giữ nguyên vị trí hiện có nằm về phía Đông của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, thuộc khối 23, phường Hưng Bình. Tổng diện tích 1,59ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1-7 tầng.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên (Ký hiệu GD-4): Được giữ nguyên vị trí hiện có bám trục đường Nguyễn Đức Cảnh. Diện tích 0,71 ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1-7 tầng.

- Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng (Ký hiệu GD-5): Được giữ nguyên vị trí hiện có, nằm tại góc giao giữa đường Lê Hồng Phong và đường Hồ Sỹ Dương. Diện tích 1,53 ha; Mật độ xây dựng từ 30-40%; Tầng cao từ 1-7 tầng.

8.2. *Khu thương mại dịch vụ*:

- Chợ Cửa Bắc (Ký hiệu TMDV-6): Giữ nguyên vị trí hiện có bám trục đường Lê Lợi. Diện tích 0,36ha; Mật độ xây dựng từ 40-50%; Tầng cao từ 1- 4 tầng.

- Các khu thương mại dịch vụ (Ký hiệu từ TMDV-1 đến TMDV-16): Gồm các công trình khách sạn, siêu thị, nhà hàng... Tổng diện tích 6,75ha; Mật độ xây dựng trong các khu đất từ 30% - 50%; tầng cao từ 3 - 15 tầng.

### 8.3. Khu cơ quan, doanh nghiệp:

- Cơ quan (Ký hiệu từ CQ-1 đến CQ-11): Gồm Công an Phường, Hội Đông y, các Sở ban ngành cấp tỉnh... Tổng diện tích 3,85ha; mật độ xây dựng trong các lô đất từ 40 - 60%; tầng cao từ 2 - 3 tầng.

- Trụ sở doanh nghiệp (Ký hiệu từ DN-1 đến DN-11): Gồm các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn Phường. Tổng diện tích 2,64ha; mật độ xây dựng trong các lô đất từ 40 - 60%; tầng cao từ 2 - 6 tầng.

8.4. Khu ở dân cư: Tổng diện tích 91,60ha bao gồm khu dân cư hiện trạng, các dự án phát triển nhà ở thấp tầng, cao tầng đã xây dựng (ký hiệu O, diện tích 85,52ha); các khu ở mới (ký hiệu OM, diện tích 6,08ha).

- Tầng cao: Đối với các lô đất bám trục đường <15m tầng cao tối đa 6 tầng; Đối với các lô đất bám trục đường  $\geq 15m$  tầng cao tối đa 8 tầng.

- Mật độ xây dựng lô đất xây dựng nhà ở thấp tầng từ 80 - 100%.

- Đối với các dự án phát triển nhà ở đã có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Nhà ở chung cư cao tầng không được quy hoạch xen lẫn trong các khu dân cư hiện hữu. Đối với Dự án hạng mục nhà chung cư cao tầng và khu chung cư đã được phê duyệt trước đây chưa xây dựng sẽ được điều chỉnh thành thấp tầng.

8.5. Khu đất hỗn hợp (Ký hiệu từ HH-1 đến HH-9): Tổng diện tích 3,18ha; Mật độ xây dựng trong các lô đất từ 40%-60%; Tầng cao từ 6-31 tầng.

8.6. Khu cây xanh cảnh quan (Ký hiệu CXC-1,...CXC-4) và mặt nước: Là khu vực công viên cây xanh ven hồ, khu cây xanh trên đường Nguyễn Quốc Trị, khu cây xanh đối diện trường THCS, ... Tổng diện tích: 0,88 ha.

8.7. Đất tôn giáo tín ngưỡng (Ký hiệu TG-1): Đền Trường Tạ được giữ nguyên vị trí hiện có tại khối Trường Tiến. Diện tích 0,02 ha; mật độ xây dựng từ 20-30%; tầng cao 01 tầng.

8.8. Đất an ninh, quốc phòng (Ký hiệu từ QP-1 đến QP-5): Bao gồm Tiểu đoàn vận tải xăng dầu D682, Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh... Tổng diện tích 5,25ha.

## 9. Quy hoạch sử dụng đất: Thống nhất theo bản vẽ QH-04

Bảng tổng hợp nhu cầu sử dụng đất:

TT	Thành phần đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất các công trình công cộng	7,56	4,68
2	Đất thương mại dịch vụ	7,11	4,40
3	Đất công trình cơ quan, doanh nghiệp	6,49	4,01
4	Đất ở dân cư	91,60	56,65

TT	Thành phần đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
-	Đất ở hiện trạng cải tạo, xen dăm	85,52	52,89
-	Đất ở mới, tái định cư	6,08	3,76
5	Đất ở hỗn hợp	3,18	1,97
6	Đất giáo dục đào tạo	4,42	2,73
7	Đất cây xanh công viên	0,47	0,29
8	Đất an ninh quốc phòng	5,25	3,25
9	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,02	0,01
10	Đất giao thông	35,03	21,66
11	Đất công trình HTKT	0,15	0,09
12	Mặt nước	0,41	0,25
	<b>Tổng</b>	<b>161,69</b>	<b>100,00</b>

### 10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

10.1. Giao thông: Thống nhất theo bản vẽ QH-06.

a) Các mặt cắt ngang đường đặc trưng theo bảng sau:

TT	Hạng mục	Chiều rộng (m)				Tên đường
		Lòng đường	Hè đường	Phân cách	Lộ giới	
1	Mặt cắt 1-1	10 x 2	12 x 2	1,0	45,0	Lê Lợi
2	Mặt cắt 2-2	10,5 x 2	8 x 2	3,0	40,0	Nguyễn Sĩ Sách
3	Mặt cắt 3-3	10,5 x 2	10,5+3,5	-	35,0	Hồ Tùng Mậu
4	Mặt cắt 4A-4A	7 x 2	10,5 x 2	-	35,0	Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai
5	Mặt cắt 4B-4B	6 x 2	3,5+10,5	-	26,0	Nguyễn Thị Minh Khai
6	Mặt cắt 5-5	10 x 2	5,0 x 2	-	30,0	Nguyễn Văn Cừ
7	Mặt cắt 6-6	7,5 x 2	4,5 x 2	-	24,0	Lý Thường Kiệt
8	Mặt cắt 7A-7A	4,0 x 2	2,0 x 2	-	12,0	Nguyễn Đức Cảnh
9	Mặt cắt 7B-7B	10,5	3,75 x 2	-	18,0	Nguyễn Đức Cảnh
10	Mặt cắt 7C-7C	8,0	3,5 x 2	-	15,0	Nguyễn Đức Cảnh

11	Mặt cắt 7D-7D	7,5	3,0 x 2	-	13,5	Nguyễn Đức Cảnh
12	Mặt cắt 8-8	7	4,0 x 2	-	15	Độc Thiết
13	Mặt cắt 9-9	6	3,0 x 2	-	12	Nguyễn Xuân Ôn, Hồ Sỹ Dương, Kim Đông, Văn Đức Giai, Vĩnh Yên

- Ngoài các mặt cắt được xác định nêu trên, đối với các khu vực đầu tư xây dựng mới yêu cầu quy hoạch chi tiết đường giao thông trong từng khu chức năng phải đảm bảo:

- + Lòng rộng từ 5,5m đến 7,5m, vỉa hè đảm bảo tối thiểu 3,0m;
- + Lòng rộng từ 7,5m đến 10,5m, vỉa hè đảm bảo tối thiểu 4,0m;
- + Lòng rộng từ 10,5m trở lên, vỉa hè đảm bảo tối thiểu 5,0m.

b) Chỉ giới xây dựng (khoảng lùi):

- + Các công trình đã xây dựng: Giữ nguyên hiện trạng.
- + Các công trình xây dựng nằm trong dự án đã có quy hoạch tỷ lệ 1/500 được cấp thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- + Các công trình xây dựng mới: Tùy theo tính chất, chức năng, tầng cao công trình và điều kiện thực tế xây dựng để xác định khoảng lùi theo đúng quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng.

c) Bãi đậu xe:

- Được bố trí trong sân bãi và tầng hầm của các khu hỗn hợp (tầng hầm các nhà chung cư và tầng hầm các trung tâm thương mại).
- Bố trí các vịnh đỗ xe trên các trục đường giao thông lớn như đường Lê Hồng Phong, đường Nguyễn Thị Minh Khai...
- Tương lai nghiên cứu quy hoạch xây dựng bãi đỗ xe ngầm dưới vườn hoa Cửa Bắc.

d) Giao thông công cộng: Giữ nguyên vị trí các tuyến xe buýt và bến xe buýt hiện có trên trục đường Lê Lợi, Lê Hồng Phong, ...

10.2. Chuẩn bị kỹ thuật: Thống nhất theo bản vẽ QH-07

a) San nền: Thống nhất cao độ cao nhất +6,0m, thấp nhất +4,6m.

b) Thoát nước mưa: Chia thành 03 lưu vực chính, cụ thể:

- Lưu vực 1: Khu vực phía Bắc phường Hưng Bình, được giới hạn bởi các tuyến đường giao nhau gồm: Đường Nguyễn Sĩ Sách - Nguyễn Văn Cừ - Lê Lợi - Lý Thường Kiệt, diện tích lưu vực khoảng 63,04 ha; nước mưa trong lưu vực theo hệ thống thoát nước chính trên đường Nguyễn Sĩ Sách, Lê Lợi, Nguyễn Văn Cừ sau đó theo mương tiêu úng phía Đông Nam thoát ra sông Vĩnh.

- Lưu vực 2: Khu vực trung tâm phường Hưng Bình, được giới hạn bởi các tuyến đường giao nhau gồm: Đường Lý Thường Kiệt - Nguyễn Văn Cừ - Lê Lợi - Nguyễn Thị Minh Khai - Lê Hồng Phong, diện tích lưu vực khoảng 49,18 ha; nước mưa trong lưu vực thoát vào hệ thống thoát nước mưa trên đường Lê Hồng Phong rồi thoát vào mương tiêu úng phía Đông Nam, chảy ra sông Vinh.

- Lưu vực 3: Khu vực phía Nam phường Hưng Bình, diện tích khoảng 49,47 ha; nước mưa trong lưu vực thoát vào hệ thống thoát nước mưa chung trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, Hồ Tùng Mậu theo mương tiêu úng chảy ra sông Vinh.

### 10.3. Cấp nước: Thống nhất theo bản vẽ QH-08.

- Nguồn nước: Từ nhà máy nước Hưng Vĩnh công suất  $60.000\text{m}^3/\text{ngđ} - 120.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ .

- Tiêu chuẩn cấp nước:  $180 \text{ lít}/\text{người.ngày.đêm}$ .

- Tổng công suất tính toán:  $3.500\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

- Nguồn nước phòng cháy chữa cháy sử dụng chung với nguồn nước sinh hoạt. Sử dụng các trụ cứu hỏa kiểu nổi đường kính D125 theo TCVN 6379-1998 đặt trên các tuyến đường chính, khoảng cách giữa các trụ  $\leq 150\text{m}$ .

### 10.4. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Thống nhất theo bản vẽ QH-11.

- Trước mắt nước thải thoát chung với nước mưa, tương lai thoát theo mạng riêng. Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại chân công trình trước khi thoát vào mạng chung. Tiêu chuẩn thoát nước thải lấy theo tiêu chuẩn cấp, tỷ lệ thu gom 90% công suất cấp nước. Tổng công suất:  $4.514\text{m}^3/\text{ng.đ}$ .

- Rác thải được thu gom tại các thùng chứa rác sau đó được thu gom và đưa về khu xử lý tập trung tại xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc. Tổng công suất tính toán:  $25 \text{ tấn}/\text{ngày.đêm}$ .

### 10.5. Cấp điện: Thống nhất theo bản vẽ QH-09.

- Nguồn điện: Được lấy từ đường dây trung thế 22KV của Trạm 110KV Hưng Đông có công suất hiện tại là  $(25+63)\text{MVA}$ , dự kiến nâng công suất lên  $2 \times 63\text{MVA}$ .

- Tổng công suất định mức:  $24.000\text{KVA}$ .

- Các trạm biến áp 22/0,4KV hiện có, nằm trong ranh giới nghiên cứu thiết kế được sử dụng cải tạo, nâng công suất cho phù hợp với phụ tải tính toán và chuyển dần sang trạm kiểu kín.

### 10.6. Thông tin liên lạc: Thống nhất theo bản vẽ QH-09.

- Sử dụng từ nguồn thông tin liên lạc chung thông qua tuyến cáp quang của thành phố Vinh.

- Công nghệ mạng thế hệ tiếp theo (Next Generation Networks- NGN), Công nghệ WiMax, Công nghệ 3G/4G/5G và Mobile Internet sẽ là công nghệ chủ yếu được khai thác trong những năm tiếp theo.

- Hạ tầng mạng ngoại vi tại khu vực thành phố trong giai đoạn tới cần được phát triển theo xu hướng ngầm hóa (xây dựng hạ tầng công bề ngầm hóa mạng cáp).

### 10.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Trong quá trình thi công xây dựng các công trình, phải có phương án đảm bảo về tiếng ồn, rác thải xây dựng và an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Trong quá trình khai thác, vận hành phải quản lý tốt việc thu gom rác thải, xử lý nước thải sinh hoạt. Nghiêm cấm việc xả nước thải chưa qua xử lý vào hệ thống mạng thoát nước chung. Quản lý tốt hệ thống ống dẫn nước thải, tránh sự rò rỉ nước thải ra ngoài làm ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát định kỳ về môi trường đất, nước, địa chất, không khí, tiếng ồn, rác thải, biến động hệ sinh thái tại khu vực, các điểm có khả năng gây ra sự cố môi trường, các khu vực nhạy cảm về môi trường.

### 11. Thiết kế đô thị:

- Phân vùng kiến trúc cảnh quan: Được phân thành các trục cảnh quan chính và phát triển hài hoà giữa các khu vực cũ và mới.

- Một số vị trí có quy hoạch xây dựng công trình tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan đô thị sẽ được xem xét cụ thể về hình thức kiến trúc, tầng cao, mật độ xây dựng, chỉ giới xây dựng, hệ số sử dụng đất trong quy hoạch chi tiết đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tế.

12. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ bản vẽ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 2.** Trên cơ sở đồ án quy hoạch phân khu và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, sử dụng đất, đầu tư xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Vinh hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và Ủy ban nhân dân phường Hưng Bình).

3. Ủy ban nhân dân thành phố Vinh lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

4. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh tổng hợp, trình Sở Xây dựng thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hưng Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng; Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các PVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, CN, CVXD (Quỳnh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Hoa**